

Nội dung bài viết

1. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 60: Luyện từ và câu](#)

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 2 trang 60: Luyện từ và câu

Câu 1: Viết vào chỗ trống các từ cho dưới đây thành từng cặp có nghĩa trái ngược nhau (từ trái nghĩa).

a) đẹp, ngắn, nóng, thấp, lạnh, xấu, cao, dài :

M : *nóng / lạnh,*

..... /..... , / , /

b) lên, yêu, xuống, chê, ghét, khen :

..... /..... , / , /

c) trời, trên, đất, ngày, dưới, đêm :

..... /..... , / , /

Lời giải chi tiết:

a) đẹp / xấu , dài / ngắn , cao / thấp

b) lên / xuống , yêu / ghét , khen / chê

c) trời / đất , trên / dưới , ngày / đêm

Câu 2: Chọn *dấu chấm* hoặc *dấu phẩy* điền vào mỗi □ trong đoạn sau :

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói : Đồng bào Kinh hay Tày □ Mường hay Dao □ Gia-rai hay Ê-đê □ Xơ-đăng hay Ba-na và các dân tộc ít người khác đều là con cháu Việt Nam □ đều là anh em ruột thịt □ Chúng ta sống chết có nhau □ sướng khổ cùng nhau □ no đói giúp nhau.

Lời giải chi tiết:

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói : Đồng bào Kinh hay Tày, Mường hay Dao, Gia-rai hay Ê-đê, Xơ-đăng hay Ba-na và các dân tộc ít người khác đều là con cháu Việt Nam, đều là anh em ruột thịt. Chúng ta sống chết có nhau, sướng khổ cùng nhau, no đói giúp nhau.